



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ____ Yes, ____ No
EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN VAN NHAN
Last Middle First

Current Address 74/5 Lê Đại Hành F. 7. Q. 11 TP HCM.

Date of Birth 08/02/29 Place of Birth Saigon

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/25/75 To 05/26/80

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

---/---/---

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

Date : October - 10 - 1988.

1. Full name of ex-political prisoner : **TRẦN - VĂN - NHÂN**
2. Other name : _____
3. Date and place of birth : **02 - 08 - 1929 (Sài Gòn)**
4. Position-Rank (before 4/1975) : **B/C/H. Cảnh Sát Quốc-Gia Quận 3 (Sài Gòn)**
- Position : **Thiếu-úy (Trưởng Ban Cảnh Vù.)**
- Rank : **Điền cấp 75.4321**
- Military service number : **25 - 06 - 1975**
5. Month-date-year arrested : **26 - 05 - 1980**
6. Month-date-year out camp : _____
7. Month-date-year release certificate : _____
8. Present mailing address of ex-political prisoner : **Th/5 Lê-Đại-Hành - F.7 - Q.11 (Th/p Hồ-chí-Minh) V.N.**
9. Present residing address : _____

II. LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND MOTHER FATHER :

A. Relative to accompany with ex-political prisoner to be considered for US. country :

NUMB:	NAME IN FULL	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
1)	Lý - Múi	09 - 05 - 1951	Q.5 (Sài Gòn)	Nữ	Vợ	Th/5 Lê-Đại-Hành F.7 Q.11
2)	TRẦN-THỊ - PHÂN	04 - 06 - 1967	Quận 5 (Sài Gòn)	Nữ	Con	Th/5 Lê-Đại-Hành F.7 Quận 11

B. Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner :

NUM:	NAME	LIVING/DEAD	ADDRESS
1)	TRẦN-VĂN-Trọng (cha)	D.	
2)	Chăm-thị-THANH (Mẹ)	D.	
3)	Lý - Múi (vợ)	L.	Th/5 Lê-Đại-HÀNH - F.7 - Q.11 (Th/p Hồ-chí-Minh) V.N.
4)	TRẦN-thị - PHÂN (con)	L.	Th/5 Lê-Đại-HÀNH - F.7 - Q.11 (Th/p Hồ-chí-Minh) V.N.
5)	Hồng-Thị-Ngọc-Lan (vợ lý Hôn.)	L.	Th/5 Bến Hầm - F.5 - Q.5 (Th/p Hồ-chí-Minh) VN

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :
A. Closest relatives in USA :

- NO -

B. Relatives in other foreign countries :

- NO -

IV. OVERSEA TRAINING PAID US GOVERNMENT :

- NO -

V. US AWARDS AND DECORATIONS :

- NO -

VI. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW : No

VIII: COMMENT : Nguyên vọng của gia đình chúng tôi muốn định cư sang qua nước Mỹ theo chính sách "NHỎN-ĐẠC" của Hoa-Kỳ.

VIII . PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE 2

- 1). THẺ HÀNH CHÁNH (Lãnh Lương) 1974 tại BCH/CSQG/Q.3.V.N. (Sông)
- 2). Giấy Chứng nhận (Thẻ chứng) Thẻ Hành CháNH của BCH/CSQG/Q.3 (Sông)
Việt-Nam ngày 10/01/1975 số: 285/CS/Q.3/P.1/B.3.
- 3). Giấy RA TRẠI. (Bản sao)
- 4). Thẻ HỒ KHẨU. (Bản sao)
- 5). Giấy KHẨN-SINH của 3 người.
- 6). Giấy CHỨNG MINH NHÂN DÂN của 3 người (Bản sao)
- 7). BẢNG Ly-Hôn của BÀ Loan + BÀ Mười.
- 8). BẢNG KẾT-Hôn của BÀ Mười và Ông NHAN.

Signature

Ngày 10/10/1988.

TRẦN-VĂN-NHAN.

Châu phó Hồ. chi-Minh Ngay 10-10-1988.

Hình gửi: Bà Khắc-minh-Chở.

Hình của Bà.

Tôi vừa được Bà kể cho biết; Bà thường giúp
đỡ cho những người V.N ra đi học văn ở Mỹ, Úc,
Đức-Cử Song Mỹ. Tiếng họ của gia đình chúng
tôi như sau:

Họ và tên: TRẦN-VĂN-NHAN, sinh 1924 tại
(Sài Gòn). Thời gian học tập Cử nhân:

- Ngày bắt đầu: 25-06-1975.

- Ngày được Thạc: 26-05-1980.

Chúng tôi mong Bà giúp đỡ cho chúng tôi;
cũng như Bà đã giúp đỡ cho những người
V.N khác; muốn ra đi Đức-Cử ở Mỹ.

Chúng tôi mong Bà chuyển Hồ-Sở của
gia đình chúng tôi đến Tòa Đại-Sứ Hoa-Kỳ tại
BANGKOK (Thái-Lan) và mong như Bà theo dõi và
kéo cho chúng tôi biết về kết quả Hồ-Sở, nếu
có gì còn thiếu sót, xin Bà thông báo cho chúng
tôi biết để kịp thời bổ-túc đầy đủ Hồ-Sở cho
có kết quả tốt.

Gia đình chúng tôi xin chân thành, kính mến
cảm tạ tấm lòng nhiệt-tình quý báu của Bà
giúp đỡ cho những người dân V.N nơi chúng,
như với gia đình chúng tôi nơi này.

Chúng tôi rất mong Bà tiếp tục và sức
khỏe dồi-dào, tiếp tục giúp đỡ chúng tôi còn ở
bên Việt-Nam.

Thân ái Chào Bà.

Ký tên.

Trần Văn Nhân
TRẦN-VĂN-NHAN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022294097

Họ tên TRẦN THỊ PHẤN



Sinh ngày 04-6-1967

Nguyên quán Bình Chánh,

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 74/5 Lê Đại Hành,
P. 7, Q. 11, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 1,5cm c, 2cm
dưới sau đuôi mắt trái

Ngày 19 tháng 8 năm 1984

NGÓN TRỎ PHẢI

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021265989**



Họ tên **LÝ MUỐI**

Sinh ngày **09-05-1951**

Nguyên quán **Quảng Đông,**

Trung Quốc.

Nơi thường trú **74/81 Lê Đại Hành,**
P. 7, Q. 11, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Hoa Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chạm c, c, 5cm sau
mép phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 09 năm 1983



ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Thao

Thị Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022398596

Họ tên **TRẦN VĂN NHÂN**



Sinh ngày 02-8-1929

Nguyên quán Gò Công,
Tiền Giang.

Nơi thường trú 74/5 Lê Đại Hành
P.7, Q.11, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, 2cm dưới
trước đuôi mắt trái

Ngày 01 tháng 4 năm 1987

THAM QUAN HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Handwritten signature

Viết Chanh

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
PHỦ THỦ-TƯỚNG

BỘ TƯ LỆNH CẢNH SÁT QUỐC-GIA

NĂM 1974

THẺ HÀNH-CHÁNH

HỌ VÀ TÊN : TRẦN-VAN-NHÂN
(viết chữ in)
CẤP BẬC HIỆN TẠI : Thiếu-Ủy
(ngày thăng cấp) 01-01-74
NGÀY VÀ NƠI SANH : 02-08-1929 Saigon
SỐ QUÂN : _____
GIA - CẢNH : vợ 7 con
THẺ CĂN CƯỚC : số 00101754
ngày 4-1-1969 tại Quận 5
SỐ ĐIỆN - CƠ : 75132
CHỈ SỐ LƯƠNG : 340

Đương-sư
(Ký tên)

Saigon ngày 15 tháng 2 năm 74

CẤP-BẬC HIỆN ĐƠN-VỊ-TRƯỞNG
(Ấn-đá)

NĂM 197_

TÌNH-TRẠNG LƯƠNG BỔNG VÀ PHỤ-CẤP

THÁNG	SỐ TIỀN	CƯỚC-CHÚ
1	27.602,00	
2	27.602,00	
3	26.602	
4	27.602	
5	37.102	
6	37.102	
7	40.895	
8	35.563	
9	35.563	
10	35.563	
11	38.563	
12	36.043	

Việt-Nam Cộng-Hòa

Phủ Thủ Tướng

Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia

Bộ Chỉ-Huy CSQG Thủ Đô

Bộ Chỉ-Huy CSQG Quận Ba

Saigon, ngày 10 tháng 04 năm 1975

Số: 285/CS/Q3/P1/B3

I Ấ Y - C H Ứ N G - N H Ậ N
(Tạm thay chứng thư hành chánh)

CHỈ-HUY-TRƯỞNG CẢNH SÁT QUỐC GIA QUẬN BA, SAIGON

Chứng nhận : . TRẦN . - V X N . - N H Ậ N . C / c . 06101754 .

Ngày và nơi sanh : . 02.08.1929 . tại . Saigon

Cấp bậc hiện tại : . Thiếu-úy . . Điện . cơ 75.432

Ngày tuyển dụng vào Lực lượng CSQG: . 23.10.1948

Hiện từng sự tại Bộ Chỉ-Huy CSQG Quận Ba Saigon.

Chứng thư này cấp theo đơn xin của đương sự chỉ
để dùng bổ túc hồ sơ . Học . vụ . cho . con

TL. CHỈ-HUY-TRƯỞNG

Chỉ-Huy Phó



TRẦN-VĂN-MINH

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Quận, Huyện Quận 11
Xã, Phường phường 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01
Số 160/88

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

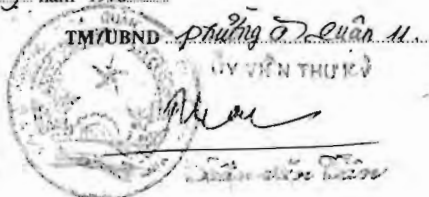
Họ và tên người vợ Ly' Mươi
Sinh ngày 09-05-1951
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 74/8 Lê Đại Hành
phường 07 - Quận 11
Nghề nghiệp Làm Công
Dân tộc Hinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 021965989

Họ và tên người chồng Trần Văn Nhân
Sinh ngày 02-08-1929
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 74/5 Lê Đại
Phước phường 07 Quận 11
Nghề nghiệp Công nhân xây dựng
Dân tộc Hinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 022398596

Kết hôn ngày 13 tháng 09 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



Tau lý số : 154
Ngày : 30-7-1985

X

TRÍ SÁCH BẢN QUYẾT ĐỊNH DÂN

Tại Bản Quyết Định Tài Lý Môn số 108, Ngày 13
tháng 9 năm 1985. Tài Án Nhân Dân Quận 11 đã có công nhận
việc tài lý môn gồm :

Ám TRẦN VĂN NHƯN và em HỒNG THỊ NGỌC ICAN

+Mặt em là : Ám TRẦN VĂN NHƯN - Sinh năm : 1929

-Nghề nghiệp : Tag hồ

-Trú quán : 74/5 Lê Đại Hành, Phường 17 Quận 11

+Mặt em là : Em HỒNG THỊ NGỌC ICAN - Sinh năm : 1937

-Nghề nghiệp : Bức bán các lán Dĩa

-Trú quán : 348 Hòa Tử, Phường 17 Quận 5

ĐA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11

QUYẾT - ĐỊNH

1/- Công nhận việc tài lý môn gồm của TRẦN VĂN
NHƯN và em HỒNG THỊ NGỌC ICAN.

2/- Công nhận sự thỏa thuận giữa hai bên về tài sản chung
- của Nhàn và em con được nhận ở lại căn nhà số
74/5 Lê Đại Hành Phường 7 Quận 11, khi mà phải có sự
thỏa thuận của em Ican.

Ám phải DUST 15.000, em nhận được sự giải các em 1
năm.

Báo cáo các đương sự biết, quyết định có hiệu lực
sau 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

TÀI PHÂN

(chữ ký)

LE THY KIM THUA

TRÍ SÁCH Y DƯỠNG BẢN QUYẾT ĐỊNH DÂN

Quận 11, Ngày 1 tháng 10 năm 1985

TÀI ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11

(Chữ ký)

Thành phố Hồ Chí Minh
ĐA AN NHÂN DÂN QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thủ lý số: 207
Ngày 20/6/88

TRÍCH SAO QUYẾT ĐỊNH DÂN

Tại Quyết định dân sự số: 105 ngày 11 tháng 8 năm 88
Đa An Nhân Dân Quận 11 đã công - hạ - việc thuận
tình lý hôn giữa: "

- Một bên là: Ông Lý Mười Sinh năm 1951
Nghề nghiệp: Làm công
Trú quán: 74/8 Lê Đại Hành P.7 Q.11
- Một bên là: Ông Huỳnh Phú Sinh năm 1951
Nghề nghiệp: thợ may cặp da
Trú quán: 74/8 Lê Đại Hành P.7 Q.11

ĐA AN NHÂN DÂN QUẬN 11
QUYẾT ĐỊNH

- 1/ Công nhận việc thuận tình lý hôn giữa Ông Huỳnh Phú và Bà Lý Mười.
- 2/ Công nhận việc thỏa thuận giữa 2 bên về phần con cái, Bà Mười nuôi 3 trẻ:
 - Lý Ngọc Cường Sinh năm 1972
 - Lý Bửu Linh - 1974
 - Huỳnh Nông Trường - 1976

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho Ông Phú.

- 3/ Công nhận việc 2 bên thỏa thuận ngăn đôi căn nhà số 74/8 Lê Đại Hành P.7 Q.11, do Ủy Ban P.7 tạm cấp, Ông Phú xử dụng phần trước căn nhà, Bà Mười xử dụng phần sau căn nhà.

Ấn phí DSST là 300đ, 2 bên đương sự mỗi bên chịu 1 nửa.

Báo cho các đương sự biết quyết định có hiệu lực như 1 bản án sơ thẩm, 2 bên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

LÊ THỊ KIM THOA

TRÍCH SAO Y BẢN CHỨNH

Quận 11, ngày 23 tháng 8 năm 1988

ĐA AN NHÂN DÂN QUẬN 11

THẨM PHÁN

Đã cấp

TC 161 VU
CHC Q.L TRAI GIAM
Trại cải tạo Thủ Đức
Số : 161 VU

COM HON RA HOI CHU KHUAT VIET NAM
Độc lập-Tự Do-Hạnh Phúc

55-TRAI

Căn cứ chỉ thị số 316/TT ngày 22-8-1977 của Thủ Tướng
Chính Phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chấp hành
đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của Địch độ
cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số :
ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TT ngày
22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định tập số : 55 ngày 22-8-1977 của
Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : Lê Văn Nhân

Ngày, tháng, năm sinh : 02-8-1929

Quê quán : Sài Gòn

Trú quán : 382/5, Phố Khánh, Q.5, TP. Hồ Chí Minh

Số lính, cấp bậc, chức vụ :

trình độ học vấn, quân sự và các loại khác
trị của chế độ cũ. Đã rời bỏ chế độ cũ, không còn liên hệ

Đã về phải trực tiếp trình bày giấy này với UBND và
Công an xã, phường 74/5, Lê Duẩn P.7 thuộc huyện, quận
tỉnh, thành phố ở Hồ Chí Minh và phải chịu
sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn hai tháng
tháng kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định
của UBND tỉnh, thành phố về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn đi ở tù : 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra
trại). (Đã rời bỏ quân chế mới hai tháng)

Tiền và lương thực ở tù đã cấp từ trại về đơn gia
đình : (Không nhận ở ở thành phố, không nhận ở)

Làm tay ngôn trở phải
của Lê Văn Nhân
Đánh chỉ bản số
Lập tại



Ngày 26 tháng 3 năm 1978

Người trực cấp giấy

Phó Giám thị trại

Xác nhận xác

ban chấp hành

Ngày 21/3/1978

Phó CPPT

Chuẩn

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 560640 CN

Họ và tên chủ hộ: Trần Thị Lai

Ấp, ngõ, số nhà: 74/5

Thị trấn, đường phố: Lê Duẩn

Xã, phường: 07

Huyện, quận: 11

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an: Trần Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thiếu Tá Nguyễn Văn

Số NK 3:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Bình

PHƯỜNG X

Số hiệu 533

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Loại: 3

Lập ngày 5 tháng 6 năm 19 67

MIỀN PHƯƠNG BẮC

Tên họ đứa trẻ . . .	TRẦN THỊ PHƯỚC
Con trai hay con gái . .	Nữ
Ngày sinh	Một tháng sáu năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy, tức 13/6/67
Nơi sinh	330, Quận Bình Tây
Tên họ người cha . .	Trần Văn Dần
Tên họ người mẹ . .	Hồng Thị Ngọc Loan
Vợ chánh hay không có hôn-thủ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	TRẦN VĂN NHIỆT

TRÍCH-LỤC Y-PHÂN-CHÁNH

Saigon, ngày 10 tháng 6 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Hon

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ
Viên-Chức Hộ-Tịch



(TRẦN THỊ - GIẤN 1962)

TRƯỜNG BỒ KHAI SÁCH

1. Tên họ và tên	TRẦN THỊ GIẤN
2. Ngày sinh	15/10/1962
3. Nơi sinh	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Bình Định
4. Nơi ở hiện tại	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Bình Định
5. Nơi làm việc	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Bình Định
6. Chức vụ	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Bình Định
7. Thời gian làm việc	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Bình Định
8. Thời gian nghỉ	Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Bình Định

TRẦN THỊ GIẤN

CHỖ CHỮ CHỮ CHỮ

1962

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

SAIGON

(CREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

CHỖ CHỖ

(NAM PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1929
(Année)

SỐ HIỆU 4473
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRẦN VĂN TRỌNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	2.8.1929
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hue Tân-Thanh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trần-văn-Trọng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Agent de police
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hue de marins
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm-thị-Thanh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hue des marins
Vợ chánh hay thũ (Son rang de femme mariée)	Premier rang



Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme)

Ngày 6

Saigon, ngày 23. 10. 1954

KHOA LỤC-SỰ,
(LE GRIFFIER EN CHIEF)

Handwritten signature

Giá trị 15 ngày
(Valeur)

Bản ghi số: 10176

CHỖ CHỖ



DÂN

HỒ LỒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 5609

Quyền số

Họ và tên	LÝ MUỐI		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày chín tháng năm, năm một ngàn chín trăm năm mươi một (9.5.1951)			
Nơi sinh	Cholon, 65 đường Bác sĩ Gaillard			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	/		LÝ HẢI ĐẾ	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	/		Không nghề	
Nơi ĐKNK thường trú	Cholon đường BS. Gaillard			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hải Hải, 34 tuổi			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1988

TAM/UBND TPI B ký tên đóng dấu

Phó trưởng phòng



KIM THO

Đăng ký ngày 10 tháng 5 năm 1951

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



FROM: Trần Văn Nhân.

gđh/ Lê Đại Hành - F.7 - Quận 11.
/5 (Th/p Hồ Chí Minh) V.N



TO = M^{rs} Khúc-minh-Chở.

Po - Box . 5435 - Arlington
VA - 22205 - 0635.

(USA.)



OCT 25 1988



CONTROL

~~_____~~ Card
~~_____~~ Doc. Request; Form 5/1/89
~~_____~~ Release Order
~~_____~~ Computer
~~_____~~ Form "D"
~~_____~~ ODP/Date _____
~~_____~~ Membership; Letter